

Số: 77 /TTr-UBND

Hậu Giang, ngày 10 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quyết định chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang, với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN DỰ ÁN

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

5. Quy mô đầu tư: Nâng cấp, mở rộng, cải tạo, xây mới Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang với diện tích khu đất 6,01 ha (Trong đó: Khu đất hiện hữu 4,08 ha và mở rộng thêm diện tích khu đất 1,93 ha).

6. Tổng vốn thực hiện dự án, gồm:

a) Tổng mức đầu tư: 70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng).

b) Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương (Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội).

7. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022 - 2023.

8. Đơn vị thực hiện dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

9. Hình thức đầu tư dự án: Nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Ngày 26 tháng 5 năm 2022, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh lập Báo cáo số 90/BC-BQLDA đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang.

2. Ngày 08 tháng 6 năm 2022, Sở Kế hoạch và đầu tư có Báo cáo số 154/BC-SKHĐT về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án: Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang.

3. Ngày 09 tháng 6 năm 2022, Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đã tổ chức cuộc họp thẩm định. Trên cơ sở đó, Hội đồng thẩm định có Báo cáo số 11/BC-HĐTĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo số 90/BC-BQLDA ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang.

2. Nghị quyết số 17/NQ-TT ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết.

3. Báo cáo số 11/BC-HĐTĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- BQLDA ĐTXD CTDD&CN tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH.LHT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Thu Ánh

Số: 90 /BC-BQLDA

Hậu Giang, ngày 26 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang

Kính gửi: HĐND tỉnh Hậu Giang

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Các căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết số 46/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về Kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội khóa XV;

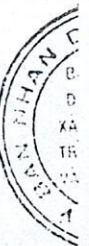
Các căn cứ Nghị quyết số 11/2020/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

Căn cứ công văn số 450/TTg-KTTH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Nay, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Hậu Giang Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang.
2. Dự án nhóm: Nhóm B.
3. Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Hậu Giang.
4. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Hậu Giang.
5. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Vị Thủy, Tỉnh Hậu Giang.
6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 70.000.000.000 đồng.



Thời gian bố trí vốn	Nguồn vốn (đồng)
	Ngân sách Trung ương (Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội)
2022-2023	70.000.000.000
Tổng cộng	70.000.000.000

7. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2023.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Hậu Giang được thành lập từ năm 2015. Năm 2016, trụ sở Trung tâm được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2019 với quy mô phục vụ cho 96 đối tượng tâm thần. Hiện nay nhu cầu tiếp nhận các đối tượng bảo trợ xã hội không nơi nương tựa vào Trung tâm cũng như các địa phương ngày càng tăng, đặc biệt do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các đối tượng trẻ mồ côi, trẻ em khuyết tật, đối tượng sang chấn tâm lý, cơ nhỡ và đối tượng yếu thế, cần được sự quan tâm, chăm sóc của xã hội, có nhu cầu gửi vào Trung tâm tăng đột biến, dẫn đến với quy mô và điều kiện cơ sở vật chất như hiện nay của Trung tâm là không đáp ứng được, việc đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang là hết sức cần thiết.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm nhằm nâng cao năng lực, hệ thống cơ sở của trợ giúp xã hội. Góp phần phòng chống dịch Covid-19 hiệu quả, đảm bảo an sinh xã hội và đời sống người dân, đặc biệt là đối tượng người nghèo, người yếu thế, đối tượng bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh; đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

2.2. Quy mô đầu tư:

- Khu bệnh nhân nam;
- Khu bệnh nhân nặng;
- Khu quản lý, bếp;
- Khu nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, khuyết tật;
- Cổng hàng rào + Nhà bảo vệ;
- Sân đường nội bộ + cây xanh;
- Cấp điện, chiếu sáng ngoại vi;
- Cấp nước ngoại vi;

- Thoát nước ngoại vi;
- Hệ thống PCCC, chống sét;
- San lấp mặt bằng;
- Mua sắm trang thiết bị;
- Nâng cấp, cải tạo hạ tầng kỹ thuật và công trình phụ trợ.

2.3. Địa điểm xây dựng: huyện Vị Thủy, Tỉnh Hậu Giang.

2.4. Phạm vi đầu tư: Đầu tư trong khuôn viên Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Hậu Giang $40.849,4 m^2$ và mở rộng thêm diện tích khu đất là $19.300 m^2$, tại ấp 2, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án.

3.1. Tổng mức đầu tư: 70.000.000.000 đồng.

- Chi phí bồi thường hỗ trợ tái và định cư	:	16.388.930.000	đồng
- Chi phí xây dựng	:	42.966.176.000	đồng
- Chi phí thiết bị tạm tính	:	3.078.350.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	1.128.091.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	3.403.141.000	đồng
- Chi phí khác	:	971.130.000	đồng
- Chi phí dự phòng	:	2.064.182.000	đồng

3.2 Cơ cấu nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn đầu tư:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương (Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội).

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả:

- Năm 2022: Thực hiện các công việc ở giai đoạn chuẩn bị dự án. Dự kiến vốn bố trí cho dự án ở giai đoạn này là 20.000.000.000 đồng.

- Năm 2023: Triển khai các gói thầu ở giai đoạn thực hiện dự án và Giai đoạn kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng. Dự kiến vốn bố trí cho dự án ở giai đoạn này là 50.000.000.000 đồng.

5. Sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành sau khi hoàn thành dự án:

- Chi phí liên quan trong quá trình thực hiện: 70.000.000.000 đồng.

- Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành dự án: Chi phí vận hành dự án sẽ cấp thẩm quyền phân bổ cho đơn vị sử dụng theo kế hoạch vốn hàng năm.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội;

6.1 Những tác động đến môi trường:

- Trong quá trình đầu tư xây dựng công trình: Nhìn chung các tác động tiêu cực của dự án chủ yếu chỉ xảy ra trong quá trình thi công xây dựng công trình bao gồm: phá dỡ, đổ bê tông. Các tác động tiêu cực chủ yếu trong giai đoạn này cần phải kể đến là:

+ Ô nhiễm bụi: Công tác vận chuyển vật liệu xây dựng (cát, đá, xi măng...) lấp cát nền đường sẽ gây ô nhiễm bụi là không thể tránh khỏi. Vì vậy công trình thi công cần phải được bao che xung quanh công trình tránh bụi bay.

+ Ô nhiễm dầu mỡ: trong quá trình thi công bằng các phương tiện thi công cơ giới, dầu mỡ từ các phương tiện thi công có thể rò rỉ gây ô nhiễm nguồn nước.

+ Một số tai nạn cần được phòng tránh như sau: Hoả hoạn, sự cố các công trình và các rủi ro khác trong quá trình thi công.

- Trong quá trình khai thác sử dụng:

+ Đối với nước thải sinh hoạt: Loại nước thải này gây ô nhiễm chủ yếu bởi chất cặn bã, các chất hữu cơ (nhà vệ sinh), các chất dinh dưỡng và vi sinh ... Nếu không được tập trung và xử lý sẽ gây ảnh hưởng xấu đến nguồn nước trong khu vực.

+ Đối với rác thải sinh hoạt: Chủ yếu là rác thải sinh hoạt thải ra từ các quá trình hoạt động của học sinh: bao gồm các loại rác vô cơ (bao bì, giấy, nylon, nhựa ...) và các chất hữu cơ. Trong trường hợp chất thải rắn không được thu gom xử lý kịp thời có thể làm tắc nghẽn cống rãnh, khi phân hủy, lên men tạo mùi thối và sinh ra các loại côn trùng ruồi muỗi.... làm mất mỹ quan khu vực. Mặt khác chúng có thể gây tác động xấu đến môi trường đất, nước và đồng thời cũng là môi trường thuận lợi cho vi sinh vật phát triển. Điều này rất nguy hiểm vì trong đó có thể có các vi trùng gây dịch bệnh.

6.2. Các giải pháp khắc phục môi trường

Trên cơ sở đánh giá tác động nêu trên, trong dự án này đề xuất một số biện pháp giảm thiểu tác động và phòng ngừa ô nhiễm môi trường như sau:

- Trong quá trình đầu tư xây dựng công trình:

+ Bố trí hợp lý các tiến trình thi công xây dựng phù hợp với điều kiện khí hậu tự nhiên trong khu vực, tránh thi công ồ ạt, tập trung cùng một lúc hoặc kéo dài gây ảnh hưởng tiến độ và môi trường.

+ Các phương tiện thi công phải có các tín hiệu cảnh báo nhằm tránh tai nạn và phải tuyệt đối tuân thủ các nội quy định đối với phương tiện qua lại trong khu vực xây dựng.

+ Các xe chuyên chở vật liệu rời như cát đá phải được bịt kín bằng bạt, tránh bụi trong bạt bay ra gây ô nhiễm.

+ Giáo dục ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường đối với các công nhân thi công công trình.

- Trong quá trình khai thác sử dụng:

+ Đối với nước thải sinh hoạt: nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua hệ thống hầm tự hoại đạt yêu cầu vệ sinh mới được thải ra hệ thống bên ngoài. Nước mưa từ mái nhà, đường giao thông ... sẽ cuốn theo rác bẩn. Nước mưa này được chảy vào các hố ga sau khi qua các song chắn rác, sau đó theo đường ống chảy vào cống thoát chung.

+ Đối với rác thải sinh hoạt: Các chất này được tập trung lại một chỗ và được công ty dịch vụ công cộng thu gom hàng ngày bằng các xe chuyên dụng về bãi chứa rác. Bố trí các thùng chứa rác hợp lý và được thiết kế chống thấm tốt, có mái che để tránh hiện tượng thấu thấu theo nước mưa và phát tán theo gió.

7. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
- Phương án tổ chức bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng: Thực hiện theo quy định.

- Giải pháp kỹ thuật:

- + Khu bệnh nhân nam;
- + Khu bệnh nhân nặng;
- + Khu quản lý, bếp;
- + Khu nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, khuyết tật;
- + Cổng hàng rào + Nhà bảo vệ;
- + Sân đường nội bộ + cây xanh;
- + Cấp điện, chiếu sáng ngoại vi;
- + Cấp nước ngoại vi;
- + Thoát nước ngoại vi;
- + Hệ thống PCCC, chống sét;
- + San lấp mặt bằng;
- + Mua sắm trang thiết bị;
- + Nâng cấp, cải tạo hạ tầng kỹ thuật và công trình phụ trợ.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Hậu Giang trình HĐND tỉnh Hậu Giang xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Sở kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, KHK.T.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Cà Lơ Anh

TỔNG HỢP SƠ BỘ TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CÔNG TRÌNH: NHÀ CẤP, MỞ RỘNG, CẢI TẠO TRUNG TÂM CÔNG TÁC XÃ HỘI TỈNH HẬU GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ẤL 2, THỊ TRẤN NANG MAU, HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

(Kèm theo Báo cáo số . 90 /BC-BQLDA ngày 30 /5/2022 của Ban QLDA ĐTXD công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Hậu Giang)

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	KH	ĐƠN VỊ	KHOẢNG LƯỢNG	CÁCH TÍNH	THÀNH TIỀN
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	G _{PT, TĐC}		19.300	Bảng tính	16.388.930.250
2	Chi phí xây dựng	G _{XD}			G + GTGT	42.966.176.000
2.1	Khu nhà bệnh nhân nặng	G1	m2	1.202,0	6.400.000	7.692.800.000
2.2	Khu nhà bệnh nhân nam	G2	m2	1.153,0	6.400.000	7.379.200.000
2.3	Khối quản lý, bếp	G3	m2	769,0	6.400.000	4.921.600.000
2.4	Khu nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, khuyết tật	G4	m2	1.030,4	6.400.000	6.594.560.000
2.5	Cổng hàng rào - Nhà bảo vệ	G5	md	300	3.000.000	900.000.000
2.6	Sân đường nội bộ - Cây xanh	G6	m2	3.000	500.000	1.500.000.000
2.7	Cấp điện, chiếu sáng ngoại vi	G7	HT	1	400.000.000	400.000.000
2.8	Cấp nước ngoại vi	G8	HT	1	500.000.000	500.000.000
2.9	Thoát nước ngoại vi	G9	HT	1	600.000.000	600.000.000
2.10	Hệ thống PCCC, chống sét	G10	HT	1	600.000.000	600.000.000
2.11	San lấp mặt bằng	G11	m2	12.000	400.000	4.800.000.000
2.12	Nâng cấp, cải tạo hạ tầng kỹ thuật và công trình phụ trợ	G12	HT	1	G12a+G12b+G12c	3.172.000.000
2.12a	Nhà bếp	G12a	m2	254	5.500.000	1.397.000.000
2.12b	Sân đường - Cây xanh, Cổng phụ	G12b	m2	1.000	500.000	500.000.000
2.12c	Thoát nước xuống kênh Nang Mau	G12c	m	510	2.500.000	1.275.000.000

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	KH	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	CÁCH TÍNH	THÀNH TIỀN
	Chi phí xây dựng trước thuế	G			$G1 + G2 + \dots + G16$	39.060.160.000
	Thuế giá trị gia tăng	GTGT(xd)			$G*10\%$	3.906.016.000
3	Chi phí thiết bị	G _{TB}			$G^{TB} + GTGT_{TB}$	3.078.350.000
3.1	Xe ô tô chuyên dùng	tb1			Tạm tính	700.000.000
3.2	Thiết bị nhà bệnh nhân nam, bệnh nhân nặng	tb2			Bảng tính	144.600.000
3.3	Thiết bị khu nhà quản lý, bếp	tb3			Bảng tính	1.603.900.000
3.4	Thiết bị khu nhà chăm sóc trẻ em	tb4			Bảng tính	350.000.000
	Chi phí thiết bị trước thuế	G _{TB}			$tb1 + tb2 + \dots + tb4$	2.798.500.000
	Thuế giá trị gia tăng	GTGT _{TB}			$G^{TB} * 10\%$	279.850.000
4	Chi phí quản lý dự án	G _{QLDA}			$(G + G^{TB}) * 2,695\%$	1.128.090.887
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	G _{TV}			$tv1 + \dots + tv15$	3.403.141.264
5.1	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	tv1			$(G + G^{TB}) * 0,795\% * 1,1$	366.053.982
5.2	Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	tv2			$(G + G^{TB}) * 0,146\% * 1,1$	67.225.008
5.3	Chi phí thiết kế xây dựng công trình	tv3			$G * 2,651\% * 1,1$	1.139.033.326
5.4	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng công trình	tv4			$\text{Max}(G * 0,191\% * 1,1; 2 \text{ triệu})$	82.065.396
5.5	Chi phí thẩm tra dự toán công trình	tv5			$\text{Max}(G * 0,185\% * 1,1; 2 \text{ triệu})$	79.487.426
5.6	Chi phí LHSMT, đánh giá HSĐT thiết kế	tv6			$tv3 * 0,816\% * 1,1$	10.223.963
5.7	Chi phí LHSMT, đánh giá HSĐT thi công xây dựng	tv7			$G * 0,250\% * 1,1$	107.415.440
5.8	Chi phí LHSMT, đánh giá HSĐT mua sắm thiết bị	tv8			$G^{TB} * 0,367\% * 1,1$	11.297.545
5.9	Chi phí giám sát thi công xây dựng	tv9			$G * 2,587\% * 1,1$	1.111.534.973

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	KH	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	CÁCH TÍNH	THÀNH TIỀN
5.10	Chi phí LHSMT, đánh giá HSDT giám sát	tv10			$tv9^* 0,816\% * 1,1$	9.977.138
5.11	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	tv11			$G^{TB} * 0,844\% * 1,1$	25.981.274
5.12	Chi phí giám sát khảo sát địa hình	tv12			$tv14^* 4,072\% * 1,1$	3.596.394
5.13	Chi phí giám sát khảo sát địa chất	tv13			$tv15^* 4,072\% * 1,1$	8.958.400
5.14	Chi phí khảo sát địa hình	tv14			Bảng tính	80.291.000
5.15	Chi phí khảo sát địa chất	tv15			Tạm tính	200.000.000
5.16	Chi phí thử tĩnh	tv16			Tạm tính	100.000.000
6	Chi phí khác	G _K			$k1 + ... + k15$	971.129.834
6.1	Chi phí kiểm toán độc lập	k1			$66.120.213.809 * 0,416\% * 1,1$	302.566.098
6.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	k2		50%	$66.120.213.809 * 0,266\%$	87.939.884
6.3	Phí thẩm định dự án đầu tư	k3			$70.000.000.000 * 0,014\%$	9.800.000
6.4	Chi phí phí thẩm định HSMT và kết quả đầu thầu thiết kế bản vẽ thi công	k4			$2 \text{ triệu} < (0,1\% * tv3) < 100 \text{ triệu}$	2.000.000
6.5	Chi phí phí thẩm định HSMT và kết quả đầu thầu giám sát thi công xây dựng	k5			$2 \text{ triệu} < (0,1\% * tv9) < 100 \text{ triệu}$	2.000.000
6.6	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp	k6			$2 \text{ triệu} < (0,1\% * G) < 100 \text{ triệu}$	39.060.160
6.7	Chi phí phí thẩm định HSMT và kết quả đầu thầu mua sắm trang thiết bị	k7			$2 \text{ triệu} < (0,1\% * G^{TB}) < 100 \text{ triệu}$	2.798.500
6.8	Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật	k8			$G^* 0,0529\%$	20.662.825
6.9	Phí thẩm định dự toán xây dựng	k9			$G^* 0,0514\%$	20.076.922
6.10	Phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	k10			$500 \text{ ngàn} < (0,00967\% * (70 \text{ tv})) < 150 \text{ triệu}$	7.033.207
6.11	Chi phí thẩm định giá trang thiết bị	k11			Tạm tính: GTTB * 0,500% * 1,1	15.391.750

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	KH	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	CÁCH TÍNH	THÀNH TIỀN
6.12	Chi phí định vị, cắm ranh mốc ranh quy hoạch	k12	ha	2	$2ha \times 15.000.000đ$	30.000.000
6.13	Chi phí cắm mốc, đo đạc, lập hồ sơ kỹ thuật đất, phục vụ công tác bồi hoàn, giải phóng mặt bằng	k13	ha	2	$2ha \times 40.000.000đ$	80.000.000
6.14	Chi phí rà phá bom mìn	k14			<i>Tạm tính</i>	60.000.000
6.15	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	k15			$tv9 \times 20\%$	244.537.694
6.16	Chi phí bảo hiểm công trình	k16			$G \times 0,110\% \times 1,1$	47.262.794
7	Chi phí dự phòng phí	G _{DP}			$V_{TM} - (G_{BT} + G_{XD} + G_{TB} + G_{QLDA} + G_{TV} + G_K)$	2.064.181.764
	TỔNG CỘNG	V _{TM}			$1+2+3+...+7$	70.000.000.000

Bảng chữ: Bảy mươi tỷ đồng chẵn

Bảng chữ: Bảy mươi tỷ đồng chẵn

UBND TỈNH HẬU GIANG
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BÁO
CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG
ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41 /BC-HĐTD

Hậu Giang, ngày 09 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang

Kính gửi: Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng và công nghiệp tỉnh

Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (gọi tắt là Hội đồng thẩm định), nhận được Tờ trình số 101/TTr-BQLDA ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang.

Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến của các thành viên. Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang Báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang, như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 101/TTr-BQLDA ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang.

2. Báo cáo số 90/BC-BQLDA ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang.

3. Báo cáo số 154/BC-SKHĐT ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công.

2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

3. Công văn số 450/TTg-KTTH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

4. Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh V/v Thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình,

dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

4. Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thay thế thành viên Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh;

5. Căn cứ cuộc họp ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng Thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Hội đồng thẩm định.
2. Hình thức thẩm định: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định (đính kèm Biên bản cuộc họp).

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN NÂNG CẤP, MỞ RỘNG, CẢI TẠO TRUNG TÂM CÔNG TÁC XÃ HỘI TỈNH HẬU GIANG

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH:

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang.
2. Dự án nhóm: Nhóm B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.
5. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh.
6. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Vị Thủy.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 70.000 triệu đồng.
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách Trung ương (Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội).
9. Ngành, lĩnh vực, sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: xã hội.
10. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2023.
11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây mới, Nâng cấp, mở rộng, cải tạo.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH:

1. Ý kiến của Thành viên Hội đồng thẩm định:
 - Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang là 70 tỷ đồng. dự kiến bố trí 2022 - 2023.
 - Các thành viên còn lại của Hội đồng thẩm định đều thống nhất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang.
 - Kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định: Thống nhất theo Báo cáo, Tờ trình đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án;

Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Hậu Giang được thành lập từ năm 2015; Năm 2016, trụ sở Trung tâm được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2019 với quy mô phục vụ cho 96 đối tượng tâm thần. Hiện nay nhu cầu tiếp nhận các đối tượng bảo trợ xã hội không nơi nương tựa vào Trung tâm cũng như các địa phương ngày càng tăng. Do đó, việc đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang là cần thiết.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định, bao gồm:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang;

- Tờ trình số trình số 101/TTr-BQLDA ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang.

Chủ đầu tư đã thực hiện quy trình thủ tục đề xuất chủ trương đầu tư đúng theo quy định tại Điều 31 của Luật đầu tư công; Điều 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, B, C:

Dự án thuộc nhóm B phù hợp với Luật đầu tư công.

5. Đề xuất quy mô đầu tư: Đầu tư trong khuôn viên Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Hậu Giang 40.849,4 m² và mở rộng thêm diện tích khu đất là 19.300 m², tại ấp 2, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, bao gồm như sau:

- Khu bệnh nhân nam;
- Khu bệnh nhân nặng;
- Khu quản lý, bếp;
- Khu nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, khuyết tật;
- Cổng hàng rào, Nhà bảo vệ;
- Sân đường nội bộ, cây xanh;
- Cấp điện, chiếu sáng ngoại vi;
- Cấp nước ngoại vi;
- Thoát nước ngoại vi;
- Hệ thống PCCC, chống sét;
- San lấp mặt bằng;
- Mua sắm trang thiết bị;

- Nâng cấp, cải tạo hạ tầng kỹ thuật và công trình phụ trợ.

6. Về nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối vốn, mức vốn và thời gian bố trí:

Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định đề xuất dự án đầu tư từ nguồn Ngân sách Trung ương được Thủ tướng Chính phủ thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc (Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội) theo Công văn số 450/TTg-KTTH ngày 20 tháng 5 năm 2022 là phù hợp, đúng mục đích và đối tượng sử dụng nguồn vốn.

- Về cân đối vốn: Khả năng cân đối vốn cho dự án là 70.000 triệu đồng.

- Về mức vốn và thời gian bố trí: Bố trí cho dự án 70.000 triệu đồng, dự kiến bố trí năm 2022 - 2023.

7. Hiệu quả kinh tế - xã hội: Dự án góp phần chăm sóc các đối tượng xã hội không nơi nương tựa trên địa bàn tỉnh.

8. Ý kiến khác: Nội dung thẩm định đã thể hiện đầy đủ trong báo cáo thẩm định. Do đó, đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh tiếp thu các ý kiến góp ý của thành viên Hội đồng thẩm định và hoàn chỉnh hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư trước khi trình phê duyệt chủ trương đầu tư; tổ chức thực hiện đúng theo báo cáo thẩm định và văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư của cấp thẩm quyền, chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ trình phê duyệt, đảm bảo đúng định mức, tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được ban hành. Tăng cường công tác giải ngân, có biện pháp tổ chức quản lý dự án, đảm bảo phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư. Chỉ triển khai dự án theo mức vốn được bố trí, tránh gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

IV. KẾT LUẬN

Dự án Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang, đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh bổ sung, tiếp thu đầy đủ các ý kiến của Hội đồng thẩm định và hoàn chỉnh đầy đủ hồ sơ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THQH.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Hùng
Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư